

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG KST VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG KST VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KST VIET NAM ENVIRONMENTAL AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108382996

3. Ngày thành lập: 31/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 42, ngõ 195, đường Hồng Hà, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Xây dựng công trình công ích	4220
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129(Chính)
9.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
10.	Dịch vụ đóng gói	8292
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
16.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
22.	Bán buôn tổng hợp	4690
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
31.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
33.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
34.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
36.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác;	7490
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
38.	Hoạt động thú y	7500
39.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
41.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
42.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
43.	Giáo dục nghề nghiệp	8532

44.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
45.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
46.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
47.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
48.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
49.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
50.	Thu gom rác thải độc hại	3812
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
52.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
53.	Tái chế phế liệu	3830
54.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
55.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
56.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
57.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
58.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
59.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
60.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
62.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
63.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
64.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM KIM QUẢNG	Số 14, ngõ 68/8, đường Phú Diễn, TDP số 2, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	2,000	030082002802	
			Tổng số	4.000	40.000.000	2,000		
2	LAI THANH HÀ	Thôn Tường An, Xã Tân Hòa, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	102.000	1.020.000.000	51,000	151528493	
			Tổng số	102.000	1.020.000.000	51,000		
3	NGUYỄN TIỀN KIÊN	Số nhà 42, ngõ 195, đường Hồng Hà, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	94.000	940.000.000	47,000	037083000081	
			Tổng số	94.000	940.000.000	47,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM KIM QUẢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030082002802

Ngày cấp: 29/07/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14, ngõ 68/8, đường Phú Diễn, TDP số 2, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 14, ngõ 68/8, đường Phú Diễn, TDP số 2, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội